

Bản án số: 49/2018/HSST.

Ngày: 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Lường Văn Duôi

2. Bà Lê Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Dũng – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977, tại: xã L, huyện P, TP HN; nơi ĐKKHKT: Bản T, xã P, huyện TC, Sơn La; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1941 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1941; vợ là Đỗ Văn A, sinh năm: 1977 và có 2 con, lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 17 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bắt tạm giam giữ từ ngày 19/10/2017 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/10/2017, Nguyễn Văn T; Sinh năm 1977 Trú tại: Bản T, xã P, huyện TC gọi điện thoại di động cho Lường Văn H trú tại bản N, xã CP, huyện TC để hỏi mua một lượng Heroin với số tiền 100.000 đồng, mục đích mua là mang về để sử dụng. H đồng ý và bảo T xuống nhà H để trao đổi mua bán. Sau đó, T điều khiển xe máy một mình đi từ nhà ở Bản T, xã P, huyện TC xuống nhà H ở bản N, xã CP. Khi đến nhà H, T đã hỏi mua được của H một gói Heroin được gói bằng giấy màu trắng với giá 100.000 đồng. Mua được Heroin T cầm gói Heroin

trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi T đi về đến bản Hung Nhân, xã Chiềng Pha, huyện TC thì gặp tổ công tác Công an huyện TC yêu cầu dừng xe kiểm tra ma túy. Bị phát hiện nên T đã thả gói Heroin đang cầm trên tay trái xuống đường nhưng vẫn bị tổ công tác phát hiện thu giữ, sau đó tổ công tác đã dẫn giải T về trụ sở UBND xã Chiềng Pha để lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang (BL 31 - 42 HS).

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Hêrôin (theo Nguyễn Văn T khai là Hêrôin).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

- 01 chiếc xe máy BKS 26 F2 5563; loại xe Dream nhãn hiệu LONCIN.

(Gồm ba khoản) (BL 01 - 02 HS).

Hồi 8 giờ 00 phút ngày 20/10/2017 Công an huyện TC phối hợp với phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng đã thu giữ nêu trên và xác định được trọng lượng là 0,25 gam, rút 0,03 gam đánh kí hiệu T1 gửi phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy. (BL 23 HS).

Tại kết luận giám định số 978 ngày 25/10/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định kí hiệu T1 là chất ma túy, loại chất Hêrôin; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,03 gam. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

- Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,25 gam; Loại chất Hêrôin.

(BL 25 HS).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 20/KSĐT ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 19/10/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng Điều 41 BLHS 1999, điểm a khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 0,22 gam chất bột kê rô in được niêm phong trong phong bì thư;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 013884003472521 máy đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc xe máy loại xe Dream nhãn hiệu LONCIN, BKS 26 F2-5563, số máy 0022774, số khung 1086774m, xe đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi tàng trữ trái phép là 0,25 gam kê rô in của bị cáo Nguyễn Văn T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vào ngày 19/10/2017 chịu sự điều chỉnh của Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy tại Bộ luật hình sự năm 2015 thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Theo Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đã có 02 tiền án về tội ma túy (đã xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

[8] Về vật chứng:

Đối với 0,22 g chất ma túy, loại chất Heroin là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô hai bánh là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và là vật còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo Điều 41 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Lương Văn H, sinh 1972 trú tại bản N, xã CP, huyện TC theo Nguyễn Văn T khai là người đã bán một gói Heroin với giá 100.000 đồng cho T. Cơ quan điều tra Công an huyện TC đã triệu tập Lương Văn H để điều tra xác minh nhưng hiện nay Lương Văn H không có mặt tại địa phương do vậy cơ quan điều tra sẽ làm rõ sau (BL 65 – 67 HS).

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 19/10/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS 1999, điểm a khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 0,22 gam chất bột hê rô in được niêm phong trong phong bì thư;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 013884003472521 máy đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc xe máy loại xe Dream nhãn hiệu LONCIN, BKS 26 F2-5563, số máy 0022774, số khung 1086774m, xe đã qua sử dụng.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng 331, 333 BLTTHS năm 2015 báo cho bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã P, huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến